

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

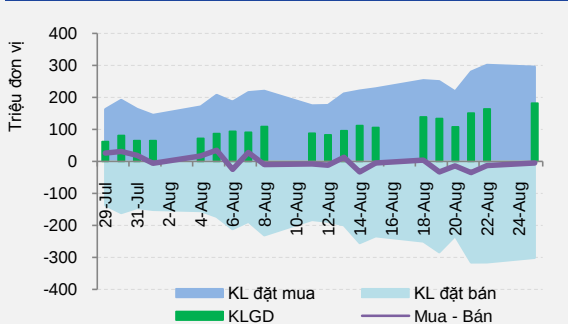
Phiên giao dịch ngày:

25/8/2014

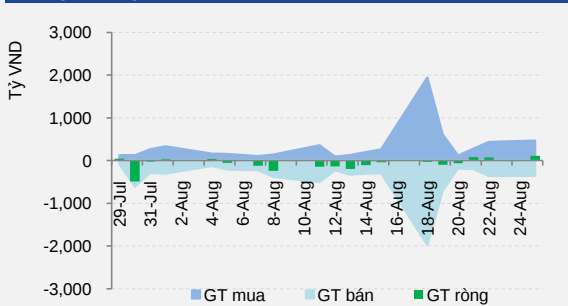
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	625.9	84.8
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 1.8%
KLGD (CP)	182,015,010	90,588,015
GTGD (tỷ đồng)	3,515.61	1,149.30
Tổng cung (CP)	300,846,280	134,465,300
Tổng cầu (CP)	295,948,060	128,883,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,636,650	620,240
KL mua (CP)	10,850,750	1,220,600
GTmua (tỷ đồng)	464.78	31.41
GT bán (tỷ đồng)	356.48	13.02
GT ròng (tỷ đồng)	108.30	18.39

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.99%	12.3	3.7	4.2%
Công nghiệp	↑ 0.80%	19.7	1.3	16.0%
Dầu khí	↑ 3.48%	8.5	2.4	7.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.66%	16.7	2.0	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.09%	11.2	2.9	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.02%	12.3	4.5	8.5%
Ngân hàng	↑ 0.79%	8.6	1.2	3.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.67%	13.9	2.4	9.4%
Tài chính	↑ 1.46%	15.5	2.4	42.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.59%	32.0	5.9	4.2%
VN - Index	↑ 0.93%	15.8	3.5	75.4%
HNX - Index	↑ 1.76%	14.4	1.7	24.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

Độ tự tin và đà hưng phấn tiếp tục tăng cao trên 2 sàn khiến phiên giao dịch đầu tuần bùng nổ. Lượng giao dịch khấp lênh trên 2 sàn thiết lập kỷ lục mới. VN-Index vượt đỉnh 5 năm, trong khi HNX bùng nổ với thanh khoản tăng đột biến.

VN-Index liên tục thiết lập các kỉ lục mới trong 2 phiên giao dịch cuối tuần trước. Độ tự tin của nhà đầu tư trong phiên đầu tuần tiếp tục tăng cao nhờ sự tích cực của các mã trụ như GAS, PVD, VIC.. Chốt phiên giao dịch, chỉ số này tăng 5,74 điểm (0,93%) lên mức 625,88 điểm. Có thời điểm cuối phiên sáng, đà hưng phấn quá mức của thị trường đã kéo chỉ số này tăng tới gần 10 điểm lên tới gần mốc 630 điểm. GAS duy trì đà tăng điểm vững với mức tăng 1,64% lên mốc 124.000 đồng/cp. Trong các cổ phiếu trụ còn lại thì VIC tăng 1,9%, PVD tăng 2,01% chạm ngưỡng 100.000 đồng/cp và VNM kém hiệu quả hơn khi cuối phiên giảm 0,88%. Độ rộng thị trường được mở rộng tích cực với 148 mã tăng giá và chỉ có 66 mã giảm giá. VN30 tiếp tục hoạt động tích cực hơn với chỉ 2 mã giảm điểm là VNM và IJC trong khi có tới 25 mã tăng điểm và chỉ số này có mức tăng 6,8 điểm (1,04%).

HN-Index cũng có phiên tăng điểm đột biến cả về thanh khoản và điểm số. Chỉ số này chốt phiên tăng mạnh lên 84,81 điểm, vượt qua ngưỡng 83,73 điểm là ngưỡng Fibo 61.8% quan trọng giúp khẳng định xu thế tăng điểm tiếp theo của chỉ số này. Dòng tiền tiếp tục đổ mạnh vào nhóm các cổ phiếu dầu khí và chứng khoán trên HNX kích thích dòng tiền hoạt động mạnh mẽ khiến độ rộng thị trường trên sàn này cũng mở rộng tích cực với 154 mã tăng điểm và chỉ có 63 mã giảm điểm.

Thanh khoản tiếp tục có xu hướng tăng mạnh mẽ trên cả 2 sàn. Riêng phiên sáng lượng giao dịch trên 2 sàn đã đạt trên 2.000 tỷ đồng, điều chưa hề có trong khoảng hơn 80 phiên giao dịch gần đây. Tổng giá trị giao dịch trong phiên hôm nay tăng gần 30% so với phiên giao dịch cuối tuần trước với tổng giá trị giao dịch đạt trên 4.600 tỷ đồng. Trong đó HSX đóng góp 3.515 tỷ đồng, chiếm 76% tổng giá trị giao dịch, tăng tới 40,5% so với phiên trước trong đó riêng giá trị giao dịch của các cổ phiếu trong VN30 đã chiếm tới khoảng 47% so với toàn sàn HSX. Sàn HNX gây ấn tượng mạnh về thanh khoản với KLGD đạt trên 88 triệu đơn vị, tăng gấp hơn 2 lần so với bình quân 20 phiên gần nhất. Lượng giao dịch trên sàn này tập trung chủ yếu ở nhóm các cổ phiếu thuộc họ dầu khí với mã PVX có khối lượng khấp lênh lớn nhất sàn (13,8 triệu đơn vị).

Nhóm các cổ phiếu dầu khí tiếp tục là động lực dẫn dắt đà tăng điểm của 2 chỉ số. Mặc dù PVX là mã thuộc nhóm dầu khí có lượng khấp lênh nhiều nhất, tuy nhiên PVS mới là tâm điểm trên sàn HNX và tác động khá mạnh lên diễn tiến chung của toàn bộ nhóm cổ phiếu dầu khí trên cả 2 sàn từ đầu phiên giao dịch. Cổ phiếu này đang chiếm vị trí lớn nhất về giá trị vốn hóa trên HNX. Sau giai đoạn tích lũy quanh vùng 38, phiên giao dịch bùng nổ hôm nay của cổ phiếu này đã chính thức vượt đỉnh cũ và tăng lên ngưỡng cao nhất kể từ tháng 5.2010.

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

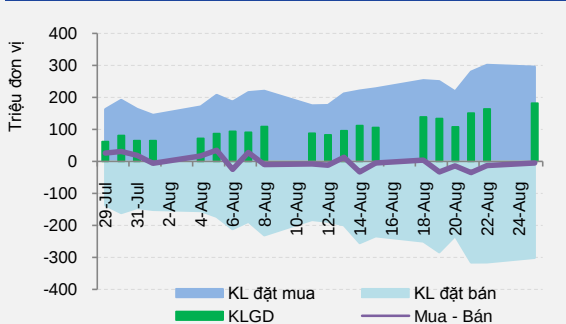
Phiên giao dịch ngày:

25/8/2014

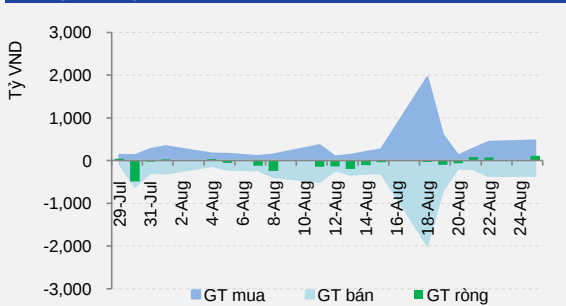
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	625.9	84.8
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 1.8%
KLGD (CP)	182,015,010	90,588,015
GTGD (tỷ đồng)	3,515.61	1,149.30
Tổng cung (CP)	300,846,280	134,465,300
Tổng cầu (CP)	295,948,060	128,883,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,636,650	620,240
KL mua (CP)	10,850,750	1,220,600
GTmua (tỷ đồng)	464.78	31.41
GT bán (tỷ đồng)	356.48	13.02
GT ròng (tỷ đồng)	108.30	18.39

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.99%	12.3	3.7	4.2%
Công nghiệp	↑ 0.80%	19.7	1.3	16.0%
Dầu khí	↑ 3.48%	8.5	2.4	7.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.66%	16.7	2.0	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.09%	11.2	2.9	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.02%	12.3	4.5	8.5%
Ngân hàng	↑ 0.79%	8.6	1.2	3.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.67%	13.9	2.4	9.4%
Tài chính	↑ 1.46%	15.5	2.4	42.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.59%	32.0	5.9	4.2%
VN - Index	↑ 0.93%	15.8	3.5	75.4%
HNX - Index	↑ 1.76%	14.4	1.7	24.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

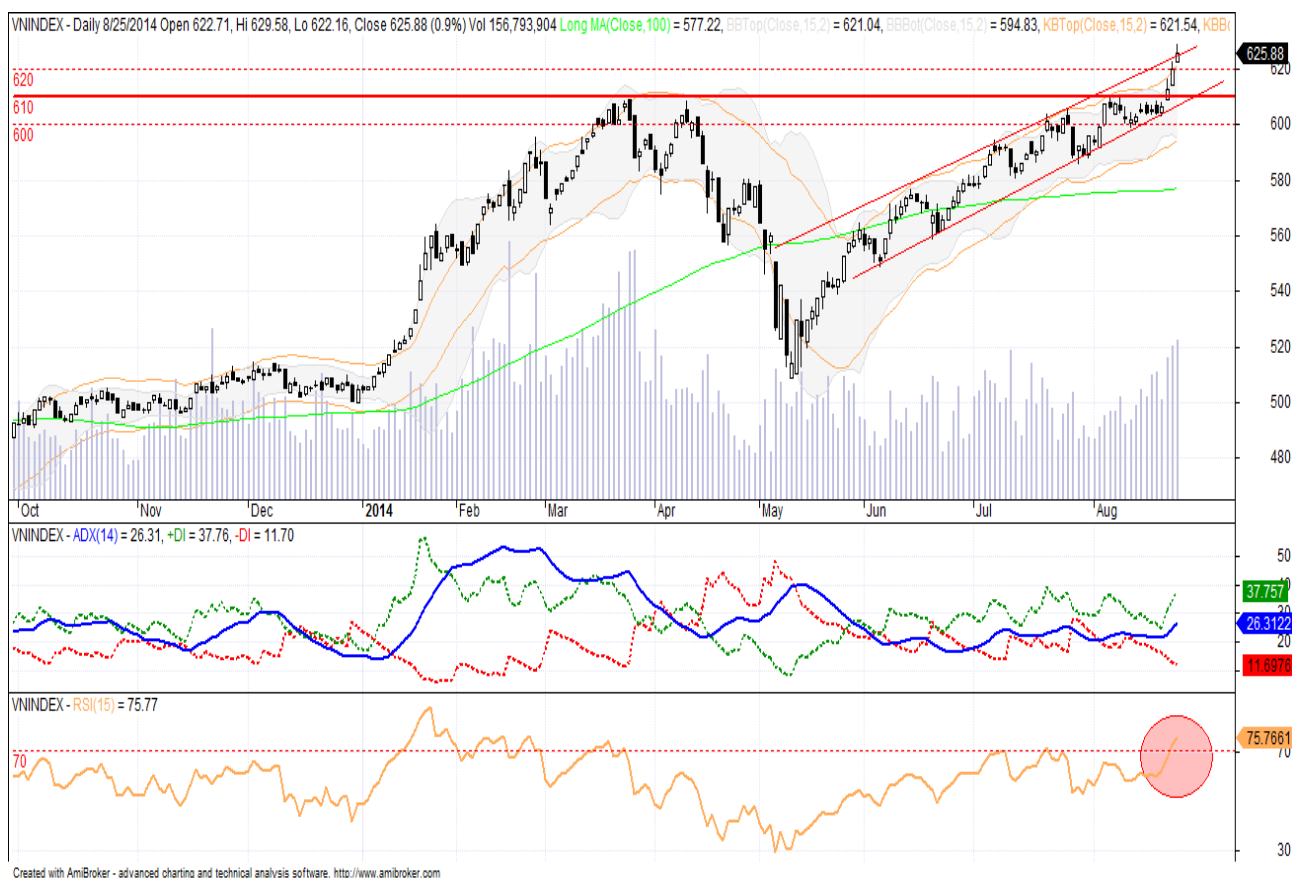
Trong nhóm Blue-Chips của VN30, HAG tăng mạnh mẽ và có lượng giao dịch đột biến nhất với hơn 7 triệu đơn vị được khớp trong phiên. Các cổ phiếu thuộc nhóm chứng khoán như HCM,SSI,KLS,SHS.. cũng đồng loạt tăng giá góp phần cho sự tăng điểm của 2 chỉ số. Nhóm các cổ phiếu vừa và nhỏ cũng có sự giao dịch khá sôi động ở các mã bất động sản như ITA, KBC, HQC, HAR...

Nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục duy trì lượng mua ròng khá tốt trong phiên hôm nay trên HOSE, tập trung chủ yếu vào nhóm các mã Blue-Chips. Tổng lượng mua ròng hôm nay trên HOSE của khối này đạt 108 Tỷ đồng trong đó VCB, DPM, MSN, HPG là các mã được khối này mua ròng lớn nhất. Nhóm cổ phiếu trong VN30 được khối này mua mạnh tuy nhiên với lượng cầu nội lớn từ các mã này, tổng giá trị khớp lệnh của khối ngoại chỉ chiếm khoảng 24% so với tổng giá trị giao dịch của nhóm này.

Trong tuần, chỉ số CPI tháng 8 đã chính thức được GSO công bố. Không ngoài dự đoán, chỉ số này chỉ tăng 0,22% so với tháng trước và xét chung 8 tháng đầu năm thì CPI tăng 1,84%, thấp nhất trong vòng 5 năm qua. Mặc dù chịu tác động từ mức tăng dịch vụ y tế thêm 20% của TP.Hà Nội, tuy nhiên CPI vẫn tiếp tục ghi nhận mức tăng khá thấp. Đây là dấu hiệu của tổng cầu suy giảm và chưa có xu hướng tăng trưởng trở lại. Chúng tôi đánh giá CPI trong tháng 9 nhiều khả năng sẽ tiếp tục giữ ở mức thấp và CPI trong Q3 sẽ tiếp tục đà suy giảm.

Nhận định thị trường: 2 sàn có phiên tăng điểm ấn tượng với động lực tiếp tục tiếp từ các mã vốn hóa lớn trong đó GAS tiếp tục duy trì đà tăng điểm vững khiến tâm lý thị trường chung hết sức tích cực. Thanh khoản đột biến trên 2 sàn với tổng giá trị khớp lệnh lên tới trên 4.600 tỷ đồng trong đó HNX có lượng giao dịch đột biến với tổng giá trị trên 1.000 tỷ đồng lần đầu tiên sau nhiều tháng giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục thể hiện những diễn biến tích cực với việc tiếp tục quay trở lại mua ròng trên HOSE với lượng mua ròng tập trung khá mạnh vào các mã Blue-Chips.

Vn-Index đã có 3 phiên tăng điểm khá mạnh mẽ tiệm cận vùng kháng cự 630 – 633 điểm được thiết lập từ cuối tháng 10.2009. Dấu hiệu Overbought đã xuất hiện khi chỉ số này tăng vượt ra ngoài đường Bollinger band và tiệm cận với Band trên của channel tăng điểm. Đà tăng của nhiều cổ phiếu đã chững lại và nhiều cổ phiếu đã có dấu hiệu điều chỉnh cuối phiên cho thấy khả năng VN-Index sẽ bị điều chỉnh chốt lời sau 3 phiên tăng nóng là khá cao. Nhà đầu tư có thể tiến hành chốt lời một phần danh mục các cổ phiếu tăng mạnh trong các phiên vừa qua. Trong trường hợp VN-Index vẫn theo chiều hướng tăng mạnh trong phiên tới, chúng tôi khuyến cáo nhà đầu tư không nên mua đuổi và tăng lượng cổ phiếu nắm giữ trong danh mục, đề phòng các phiên chốt lời mạnh sẽ diễn ra sau khi nhiều mã đã tăng quá nóng.

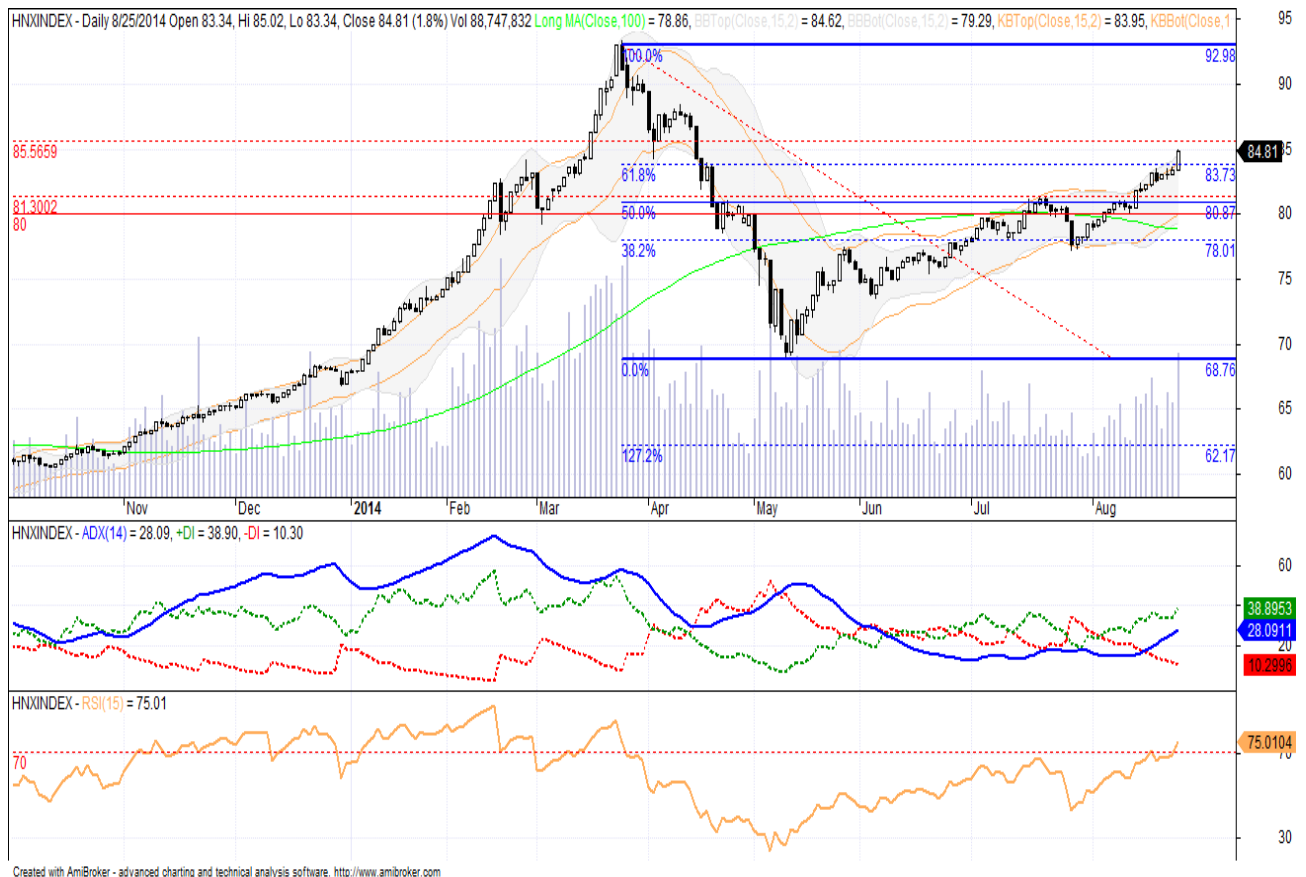
VN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

VN-Index có phiên tăng điểm mạnh mẽ với động lực đến từ GAS và nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn đồng loạt tăng điểm. Chỉ số này tăng lên mốc 625 điểm, tiệm cận với mốc kháng cự 630 điểm. Dấu hiệu tăng quá nóng đã xuất hiện khi chỉ số này đã tăng vượt ra ngoài đường Bollinger Band và đã tiệm cận với Band trên của Channel tăng điểm. Khu vực 608 - 610 điểm sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ của chỉ số này trong các phiên sắp tới.

Thanh khoản được cải thiện hết sức tích cực do dòng tiền được kích thích mạnh mẽ từ sự tăng điểm của hàng loạt cổ phiếu lớn với tổng giá trị giao dịch tăng tới hơn 40% so với phiên giao dịch cuối tuần. Phần lớn dòng tiền tập trung mạnh trên sàn này với lượng giao dịch chiếm tới trên 76% trên tổng 2 sàn.

Hầu hết các nhóm cổ phiếu đều giao dịch rất sôi động với đà tăng xuất phát từ nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn. Tuy nhiên dấu hiệu điều chỉnh đã bắt đầu xuất hiện từ cuối phiên sáng và thể hiện mạnh mẽ hơn dấu hiệu chốt lời trong thời gian cuối phiên giao dịch.

Chỉ báo RSI bắt đầu cho dấu hiệu overbought với đà tăng vượt quá ngưỡng 70. Như vậy dấu hiệu điều chỉnh trong phiên tới là khá rõ

HN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm mạnh mẽ cả về điểm số và khối lượng giao dịch. Chỉ số này đã vượt quá mốc 83.73 được thiết lập bởi đường FIBO61.8. Như vậy trend tăng điểm của chỉ số này đã được kiểm định. Mốc 83.73 là mốc hỗ trợ trong trường hợp chỉ số này điều chỉnh trở lại. Ngưỡng kháng cự tiếp theo của chỉ số này trong khoảng 85.5 điểm.

Thanh khoản tiếp tục cải thiện tích cực với lượng giao dịch đạt trên 88 triệu đơn vị, tăng cao hơn 2 lần so với bình quân giao dịch 20 ngày gần nhất. Đây là dấu hiệu khá tốt cho thấy dòng tiền đang bị cuốn hút mạnh mẽ trên sàn. PVX, SCR và PVS là 3 mã có lượng giao dịch lớn nhất sàn HNX

RSI tăng khá mạnh trong giai đoạn vừa qua, hiện tại đã tăng tới vùng overbought cho dấu hiệu khả năng điều chỉnh trong phiên tới.

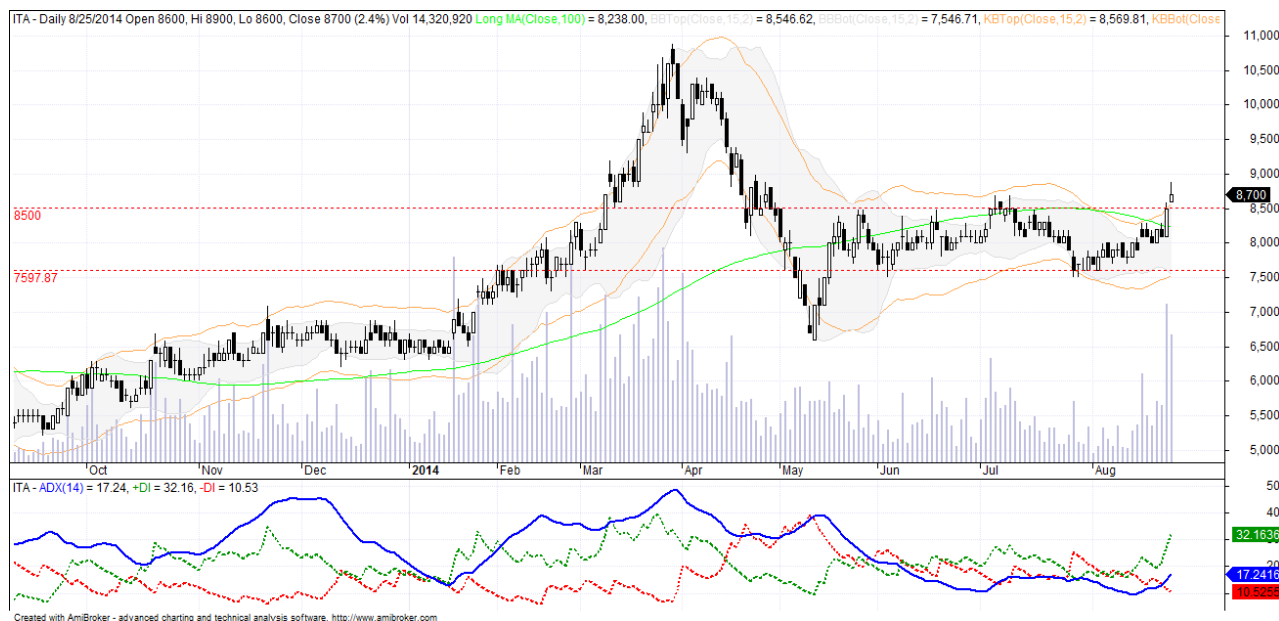
BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá hiện tại	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú
PVT	5/8/2014	Mua	13.5	16.2	11.4	16.9	Mở trạng thái	25.2%	Khuyến nghị theo TA&FA
SSI	5/8/2014	Mua	25.7	30.8	23.1	28.2	Mở trạng thái	9.7%	Khuyến nghị theo TA&FA
FPT	13/8/2014	Mua	50	56.5	48	52.5	Mở trạng thái	5.0%	Khuyến nghị theo TA
OGC	20/08/2014	Mua	12	13.2	11.5	11.9	Mở trạng thái	-0.8%	Khuyến nghị theo TA
ITA	25/08/2014	Mua	8.5	9.7	7.6	8.7	Mở trạng thái	2.4%	Khuyến nghị theo TA

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị mua ITA:

Cổ phiếu này có phiên bật tăng điểm khá mạnh mẽ trong ngày 22.08 vừa qua, tiến sát ngưỡng cản 8.5 với KLGD lên tới 17,8 triệu cổ phiếu – tăng gấp 4,5 lần so với lượng giao dịch bình quân 20 phiên gần nhất, cho thấy sức bật khá mạnh mẽ sau khoảng thời gian dài tích lũy với volume thấp quanh vùng 7.6 – 8.5. Phiên giao dịch hôm nay cổ phiếu này tiếp tục cho thấy lượng cầu tiềm năng sẵn sàng mua giá cao hoạt động khá tích cực. Cùng với xu thế dòng tiền đang chảy mạnh vào các cổ phiếu có tính chất đầu cơ thuộc nhóm ngành bất động sản. Chúng tôi khuyến nghị khách hàng có thể giải ngân vào mã này với giá kỳ vọng trong khoảng 9.5 – 10. Vùng giá hỗ trợ trong khoảng 8.3 – 8.5. Trong trường hợp ITA giảm lại vượt quá vùng giá này, NĐT có thể xem xét bán ra.

**VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH**

CPI tháng 8 chỉ tăng 0,22% so với tháng trước

Như vậy, sau 8 tháng, CPI cả nước mới chỉ tăng 1,84%, thấp nhất trong vòng 5 năm qua.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Vietcombank hạ lãi suất huy động xuống dưới trần 6%

Lãi suất huy động VND của Sở Giao dịch Vietcombank đã giảm thêm 0,2%/năm ở hầu hết các kỳ hạn. mức cao nhất 6,8%/năm áp cho các kỳ hạn từ 24 - 60 tháng.

Giá vàng giảm về 36,5 triệu đồng/lượng

Giá vàng SJC tại TPHCM giao dịch ở 36,38 – 36,5 triệu đồng/lượng. Như vậy, giá vàng tiếp tục duy trì mức thấp nhất kể từ ngày 17/6. Nếu tính theo tỷ giá Vietcombank, giá vàng trong nước đang cao hơn thế giới khoảng 3,8 triệu đồng/lượng.

21/08, KBNN huy động được 3.500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ

Lãi suất trúng thầu 5,44%/năm, thấp hơn 0,04%/năm so với lãi suất trúng thầu phiên trước đó (ngày 13/8/2014). Kể từ đầu năm 2014, KBNN đã huy động được 153.744,4725 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ. □

TIN TỨC NGÀNH

VRG ngưng khai thác mỏ cao su

Hiện nguồn cung cao su thiên nhiên thế giới đang dư thừa khoảng 600.000 tấn, vì thế Việt Nam và các nước trong khu vực như Thái Lan đều ngưng khai thác mỏ. Việc tạm ngưng khai thác này phần nào sẽ giúp giá không xuống quá thấp.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Chỉ số đô la Mỹ tăng cao sau phát biểu của Chủ tịch Fed

Chỉ số đô la Mỹ tăng cao lên 82,29 - gần bằng mức cao nhất kể từ ngày 9-9-2013.

Phố Wall tuần này: S&P 500 sẽ lên 2.000 điểm

S&P 500 đã tăng 7,6% tính đến thời điểm hiện tại của năm 2014, vượt xa so với chỉ số chứng khoán chuẩn của các thị trường nước ngoài.

**KẾT QUẢ KINH DOANH**

MPC: Giá tôm tăng cao kỷ lục, tồn kho hơn 4,7 nghìn tỷ đồng	CTCP Thủy sản Minh Phú tồn kho quý 2/2014 lên tới 4.727 tỷ đồng, tăng 75% so với cùng kỳ năm trước là 2.702 tỷ đồng. So với quý 1, lượng hàng tồn kho trong quý 2 tăng 38%.
Thế Giới Di Động 7 tháng lãi 360 tỷ đồng, đạt hơn 80% kế hoạch năm	Trong 7 tháng đầu năm 2014, doanh thu trung bình của các siêu thị Thegioididong đã tăng trên 50% và doanh thu trung bình các siêu thị Dienmay.com tăng trên 30% so với cùng kỳ năm trước.
VST: 6 tháng lỗ ròng 63,6 tỷ đồng	Chi phí lãi vay dài hạn lũy kế phải trả khoảng 171 tỷ đồng vẫn chưa được VST hạch toán vào chi phí tài chính, bao gồm 120 tỷ đồng của năm 2013 và 51,4 tỷ đồng 6 tháng đầu năm 2014.

HOẠT ĐỘNG SXKD

Kiểm toán tiếp tục lưu ý ACB về một số khoản vay đặc biệt	Có 3 khoản mà kiểm toán lưu ý bao gồm : khoản tiền gửi có kỳ hạn 719 tỷ đồng, khoản trích lập dự phòng 468 tỷ, và khoảng phân loại và trích lập dự phòng 2.237,3 tỷ VND.
--	--

TIN TỨC KHÁC

DCS: Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn lên 620.5 tỷ đồng	1.7 triệu cổ phiếu thưởng được phát hành theo chương trình ESOP và 22 triệu cổ phiếu được phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.
SDN huỷ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức bằng tiền	Theo đó, Công ty CP Sơn Đồng Nai sẽ không thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1/2014 cho các Cổ đông Công ty CP Sơn Đồng Nai vào thời điểm ngày 26/09/2014, mà thay vào đó dự kiến tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào tháng 11/2014.
CII: tổ chức đại hội cổ đông bất thường về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của các dự án BOT, BT về cầu đường của CII sang cho CII Bright&Road	CII sẽ chuyển giao cho CII B&R 7 dự án BOT, BT mà CII đang triển khai. Tổng giá trị 7 dự án này khoảng 1.955 tỷ đồng, nên để chuyển giao sang cho CII B&R với giá bằng giá trị sổ sách, CII B&R sẽ phải phát hành 50.400.000 cổ phần trong đó phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 3:2 (14,73 triệu cổ phần) và phát hành riêng lẻ cho CII với giá 10.000 đồng/cp (35,67 triệu cp).

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q2.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	FPT	HOSE	427.6	(0.04)	789.11	-1.7%	38.4%	4,634	22,064	11.33	9.72	49.00
2	DRC	HOSE	99.1	(0.10)	184.86	-2.1%	55.8%	4,472	16,468	12.41	12.47	35.02
3	HCM	HOSE	94.7	0.55	214.99	73.7%	63.0%	2,946	17,963	12.52	9.76	49.00
4	CSM	HOSE	90.8	(0.09)	169.32	0.4%	75.3%	5,370	17,817	8.23	13.69	23.55
5	PVB	HNX	89.0	3.33	108.96	271.5%	124.4%	6,399	17,058	7.55	7.88	0.03
6	LAS	HNX	59.2	(0.51)	209.56	-22.1%	53.2%	4,983	19,231	6.98	17.46	13.54
7	IDI	HOSE	50.6	2.66	59.95	167.2%	42.2%	1,486	13,784	7.60	2.28	0.33
8	PGD	HOSE	50.1	(0.39)	86.25	-39.6%	58.7%	3,095	19,438	11.96	7.00	6.54
9	PXS	HOSE	41.0	2.85	61.75	293.3%	75.4%	2,628	12,993	10.27	6.26	11.56
10	PGS	HNX	40.9	(0.11)	68.75	-29.2%	42.0%	3,950	23,499	9.01	5.24	22.82

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		117	6,922.00	52.27	0.49	1.35
2	DRH	HOSE	0.9	1185.7%	1.24	226.3%		(34)	10,642.00	(130.53)	(0.50)	13.44
3	HT1	HOSE	11.3	1040.4%	13.28	700.0%	81.2%	52	10,438.00	311.84	0.03	5.37
4	SCL	HNX	7.0	1004.8%	11.52	27.3%	37.8%	4,382	15,002.00	5.00	10.75	0.42
5	KHB	HNX	0.6	787.5%	0.57	163.3%		(298)	14,939.00	(15.46)	(2.41)	2.47
6	ICF	HOSE	2.0	720.8%	3.33	1180.8%		377	13,946.00	15.40	0.78	2.62
7	BSI	HOSE	12.9	675.9%	23.13	468.3%	117.0%	395	8,272.00	20.24	1.02	0.85
8	DHC	HOSE	12.3	639.8%	21.48	200.8%		2,759	15,350.00	6.42	7.47	6.77
9	ITQ	HNX	6.4	390.8%	9.73	431.7%	83.2%	703	7,460.00	16.51	1.31	3.41
10	SZL	HOSE	12.7	364.8%	22.34	402.0%	119.1%	2,296	25,198.00	7.84	3.46	7.64

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 6T.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		117	6,922.00	52.27	0.49	1.35
2	ICF	HOSE	2.0	720.8%	3.33	1180.8%		377	13,946.00	15.40	0.78	2.62
3	IVS	HNX	0.8	250.0%	2.84	1036.0%	9.9%	229	10,416.00	32.32	1.00	4.93
4	HT1	HOSE	11.3	1040.4%	13.28	700.0%	81.2%	52	10,438.00	311.84	0.03	5.37
5	BSI	HOSE	12.9	675.9%	23.13	468.3%	117.0%	395	8,272.00	20.24	1.02	0.85
6	SHS	HNX	6.7	22.6%	79.08	458.9%	34.0%	767	8,661.00	12.52	3.52	4.50
7	GTT	HOSE	1.1	280.6%	2.04	451.4%	5.4%	25	10,369.00	192.84	0.06	0.50
8	ITQ	HNX	6.4	390.8%	9.73	431.7%	83.2%	703	7,460.00	16.51	1.31	3.41
9	SZL	HOSE	12.7	364.8%	22.34	402.0%	119.1%	2,296	25,198.00	7.84	3.46	7.64
10	PXS	HOSE	41.0	285.2%	61.75	293.3%	75.4%	2,628	12,993.00	10.27	6.26	11.56

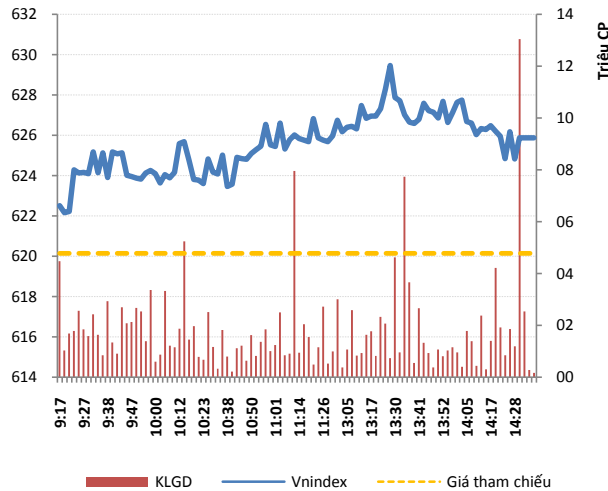
Ghi chú: Chỉ liệt các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 28/07/2014

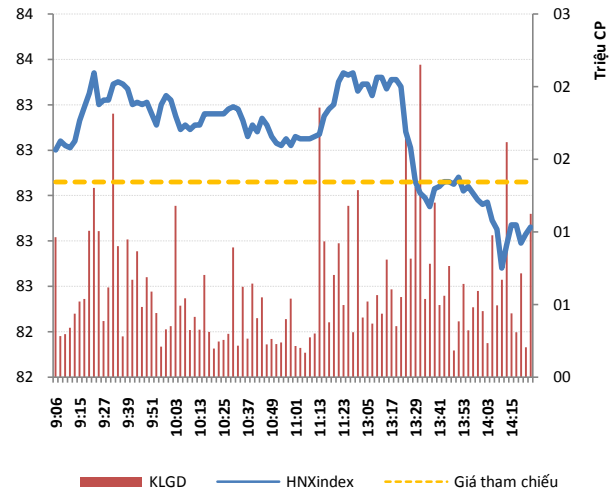


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

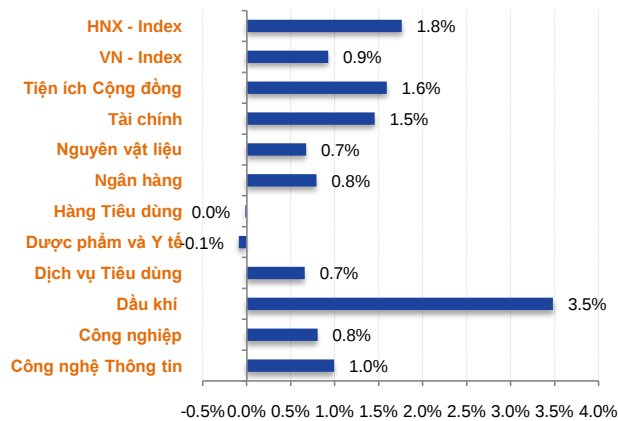
KLGD và VN-Index trong phiên



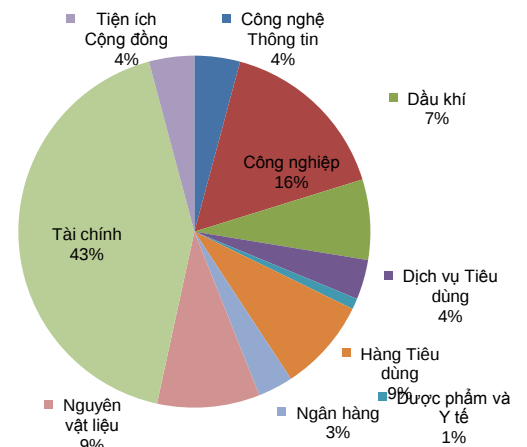
KLGD và HNX-Index trong phiên



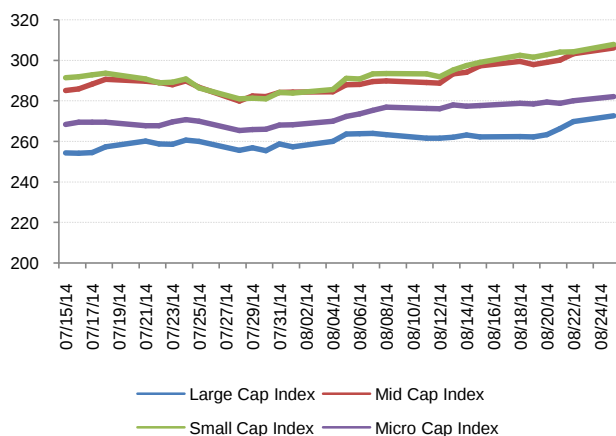
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



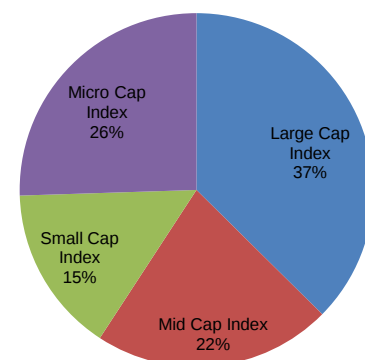
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	674,430	HAG	502,360
2	DPM	531,850	PET	185,000
3	KBC	477,080	KDC	166,160
4	HQC	410,000	EIB	133,500
5	IJC	317,200	VSH	99,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	359,200	KLS	180,000
2	DBC	101,200	PLC	60,000
3	SHB	76,900	PVE	56,400
4	AAA	67,400	PGS	50,600
5	FIT	57,000	SHS	40,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	25.3	26.0	↑ 2.77%	18,328,410
ITA	8.5	8.7	↑ 2.35%	14,320,920
FLC	12.7	13.0	↑ 2.36%	11,679,850
KBC	11.6	12.4	↑ 6.90%	8,349,640
IJC	15.1	14.6	↓ -3.31%	7,352,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.8	5.0	↑ 4.17%	13,869,434
KLF	12.1	12.9	↑ 6.61%	8,330,256
SCR	10.0	10.3	↑ 3.00%	7,950,108
SHB	8.9	9.2	↑ 3.37%	7,177,500
PVS	37.4	39.5	↑ 5.61%	5,935,390

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMP	20.1	21.5	1.4	↑ 6.97%
KBC	11.6	12.4	0.8	↑ 6.90%
SJS	20.8	22.2	1.4	↑ 6.73%
DCL	31.3	33.4	2.1	↑ 6.71%
ITD	7.5	8.0	0.5	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	12.0	15.0	3.0	↑ 25.00%
NHA	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
VCS	22.2	24.4	2.2	↑ 9.91%
VNT	28.3	31.1	2.8	↑ 9.89%
NPS	16.2	17.8	1.6	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	19.2	17.7	-1.5	↓ -7.81%
COM	35.0	32.6	-2.4	↓ -6.86%
STG	26.5	24.7	-1.8	↓ -6.79%
KAC	12.5	11.7	-0.8	↓ -6.40%
LHG	9.7	9.1	-0.6	↓ -6.19%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAT	49.0	44.1	-4.9	↓ -10.00%
CKV	11.0	9.9	-1.1	↓ -10.00%
S12	9.5	8.6	-0.9	↓ -9.47%
VE9	11.9	10.8	-1.1	↓ -9.24%
CX8	4.5	4.1	-0.4	↓ -8.89%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	18,328,410	8.9%	1,629	16.0	1.4
ITA	14,320,920	1.2%	140	62.2	0.8
FLC	11,679,850	12.7%	1,637	7.9	1.1
KBC	8,349,640	4.3%	586	21.2	0.9
IJC	7,352,700	5.6%	599	24.4	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	13,869,434	-120.1%	(3,001)	-	2.3
KLF	8,330,256	16.2%	637	20.2	1.0
SCR	7,950,108	3.4%	520	19.8	0.7
SHB	7,177,500	8.2%	965	9.5	0.8
PVS	5,935,390	21.5%	3,942	10.0	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMP	↑ 7.0%	21.1%	2,764	7.8	1.7
KBC	↑ 6.9%	4.3%	586	21.2	0.9
SJS	↑ 6.7%	4.0%	646	34.4	1.4
DCL	↑ 6.7%	14.2%	4,105	8.1	1.1
ITD	↑ 6.7%	4.0%	641	12.5	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PJC	↑ 25.0%	11.8%	2,239	-	0.8
NHA	↑ 10.0%	0.4%	41	107.4	0.4
VCS	↑ 9.9%	11.8%	2,387	10.2	1.2
VNT	↑ 9.9%	26.0%	5,311	5.9	1.5
NPS	↑ 9.9%	9.6%	1,637	10.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	674,430	10.6%	1,726	15.9	1.6
DPM	531,850	13.7%	3,355	9.4	1.3
KBC	477,080	4.3%	586	21.2	0.9
HQC	410,000	2.5%	267	31.0	0.8
IJC	317,200	5.6%	599	24.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	359,200	21.5%	3,942	10.0	2.1
DBC	101,200	11.8%	3,194	7.4	0.9
SHB	76,900	8.2%	965	9.5	0.8
AAA	67,400	9.9%	2,755	7.4	0.7
FIT	57,000	38.5%	4,357	3.3	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	234,980	33.6%	6,106	20.3	6.7
VNM	112,013	34.1%	6,122	18.3	6.0
VIC	74,836	27.6%	5,127	15.7	4.3
VCB	73,022	10.6%	1,726	15.9	1.6
MSN	62,835	-0.3%	(55)	-	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	17,645	21.5%	3,942	10.0	2.1
ACB	14,011	5.4%	741	20.8	1.1
SQC	8,584	-4.4%	(525)	-	7.4
SHB	8,152	8.2%	965	9.5	0.8
VCG	6,493	10.2%	1,278	11.5	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
AVF	2.81	0.9%	144	33.3	0.3
DLG	2.72	3.1%	301	36.3	1.1
DRH	2.70	-0.3%	(34)	-	0.4
VHG	2.61	13.0%	1,461	6.9	1.6
VPH	2.59	0.3%	48	161.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	3.59	-2.8%	(287)	-	1.0
PFL	3.27	-21.1%	(1,895)	-	0.4
ORS	3.23	-106.3%	(4,853)	-	1.1
VIG	3.14	4.3%	281	17.1	0.7
KHB	2.94	-2.2%	(329)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài
Gòn, Số 236-238
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái
Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.8.39151368
Fax: 84.8.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Đỗ Quang Hợp
hop.dq@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)